

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 01-A

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18/CBTT-CTR

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, CTCP Rượu Hapro thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) năm 2022 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Rượu Hapro

- Mã chứng khoán: HAV
- Địa chỉ: Khu công nghiệp Hapro, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại liên hệ/Tel: 0243.8276600 Fax: 0243.8276600
- Email: haprovodka@haprogroup.vn Website: haprovodka.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC năm 2022

BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm 2022):

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2022):

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không



+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 29/06/2023 tại đường dẫn: <http://www.haprovodka.vn/>

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Tài liệu đính kèm:

- BCTC năm 2022;
- Văn bản giải trình.



GIÁM ĐỐC
Dinh Tiên Thành

Số: 19 /CV -CTR

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2023

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty Cổ phần Rượu Hapro, Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam có đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ, nay Công ty Cổ phần Rượu Hapro giải trình như sau:

- Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn cần phân bổ với tổng chi phí là 5.533.670.344 đ và 654.485.374 đ. Đây là khoản chi phí của nhiều năm trước, do hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 Công ty vẫn còn thua lỗ do vậy chưa hạch toán, Công ty sẽ từng bước tháo gỡ và hạch toán dần trong những năm tiếp theo.

- Tài sản thiếu chờ xử lý với giá trị 3.188.013.102đ, đây là khoản hàng hóa ký gửi của những năm trước, Công ty vẫn đang củng cố hồ sơ để giải quyết.

Vì những lý do trên, Công ty Cổ phần Rượu Hapro đã không đồng ý với ý kiến kiểm toán đưa khoản trên vào chi phí trong năm 2022.

Trân trọng kính chào

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP Công ty

CÔNG TY CP RƯỢU HAPRO



CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

Khu công nghiệp Hapro, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

MỤC LỤC

	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	9
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 31

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

Khu công nghiệp Hapro, xã Lê Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Rượu Hapro trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Rượu Hapro (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102164984 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07 tháng 02 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 26 tháng 06 năm 2020.

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài: Hapro Volka Joint Stock Company.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 05 ngày 26/06/2020 là 32.978.600.000 đồng (*Ba mươi hai tỷ, chín trăm bảy mươi tám triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

Địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp Hapro, xã Lê Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Cổ phiếu của Công ty đang giao dịch trên sàn UpCOM với mã cổ phiếu là HAV.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Dương Thị Lam	Chủ tịch HĐQT
Ông Đinh Tiến Thành	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Vinh	Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Vũ Thị Mai Hồng	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Cao Mạnh Tuấn	Thành viên
Bà Vũ Thị Hà	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Đinh Tiến Thành	Giám đốc
---------------------	----------

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên các khía cạnh trọng yếu không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

Khu công nghiệp Hapro, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Đình Tiên Thành
Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2023

Số: 166/2023/BCKT-CPA VIETNAM-NVI

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Rượu Hapro**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Rượu Hapro được lập ngày 29 tháng 06 năm 2023, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 03 năm 2023, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Đến ngày 31/3/2023, Công ty chưa hạch toán phân bổ chi phí trả trước của các năm trước vào kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/3/2023 với số tiền là 6.188.155.718 VND (Ngắn hạn là 5.533.670.344 VND và dài hạn là 654.485.374 VND), cho năm tài chính kết thúc ngày 31/3/2022 số tiền 7.075.576.926 VND (Ngắn hạn là 5.621.470.344 VND và dài hạn là 1.454.106.582 VND). Điều này đã làm Chi tiêu Chi phí trả trước ngắn hạn (Mã số 151) và Chi tiêu Chi phí trả trước dài hạn (Mã số 261) trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/3/2023 và tại ngày 31/3/2022 bị trình bày cao hơn với số tiền tương ứng. Theo đó, Chi tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Mã số 421) trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/3/2023 bị trình bày cao hơn với số tiền là 6.188.155.718 VND (tại ngày 31/03/2022 số tiền là 7.075.576.926 VND), đồng thời Lợi nhuận kế toán trước thuế (Mã số 50) trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/3/2023 đang trình bày cao hơn với số tiền là 6.188.155.718 VND (Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/3/2022 trình bày cao hơn số tiền là 7.075.576.926 VND).

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ (Tiếp theo)

Với những tài liệu Công ty cung cấp, Chúng tôi chưa thu thập được bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi của các tài sản đang được phản ánh trên khoản mục “Tài sản thiếu chờ xử lý” trên Bảng Cân đối kế toán tại thời điểm 31 tháng 03 năm 2023 với giá trị 3.188.013.102 đồng (tại 31 tháng 03 năm 2022 là 3.188.013.102 đồng). Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về khả năng thu hồi của các tài sản thiếu này tại thời điểm 31/03/2023 cũng như ảnh hưởng của vấn đề này đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 03 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc tới thuyết minh số 4 bản thuyết minh Báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 03 năm 2023, nợ phải trả quá hạn là 1.200.000.000 đồng, lỗ lũy kế của Công ty là 19.192.165.589 đồng. Trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, Công ty có kết quả kinh doanh lỗ với số tiền 358.064.818 đồng. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào việc cho thuê hạ tầng và hợp tác kinh doanh trên đất hợp pháp tại địa điểm lô B5A Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro, Gia Lâm, Hà Nội. Những điều kiện trên cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Vấn đề này không ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.



Vũ Ngọc Ân
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0496-2023-137-1
Giấy Ủy quyền số 01/2023/UQ-CPA VIETNAM ngày 03/01/2023 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc
Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT
Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2023

Vũ Anh Tuấn
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 3011-2022-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 3 năm 2023

TÀI SẢN	MS	TM	31/03/2023	01/04/2022
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		11.213.984.445	10.912.167.981
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	493.271.431	125.932.913
1. Tiền	111		93.271.431	125.932.913
2. Các khoản tương đương tiền	112		400.000.000	-
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.818.047.861	3.771.446.496
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	957.944.183	908.993.168
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	65.427.526	53.927.526
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	484.872.218	498.721.868
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(878.209.168)	(878.209.168)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	5.6	3.188.013.102	3.188.013.102
III. Hàng tồn kho	140	5.7	1.331.642.599	1.353.078.190
1. Hàng tồn kho	141		1.331.642.599	1.353.078.190
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.571.022.554	5.661.710.382
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	5.562.893.364	5.653.581.192
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.14	8.129.190	8.129.190
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		13.367.372.458	14.236.656.964
II. Tài sản cố định	220		4.975.651.350	5.605.953.168
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	4.975.651.350	5.605.953.168
- Nguyên giá	222		14.607.833.877	14.607.833.877
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.632.182.527)	(9.001.880.709)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	-	-
- Nguyên giá	228		79.500.000	79.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(79.500.000)	(79.500.000)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		522.064.418	522.064.418
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	522.064.418	522.064.418
IV. Tài sản dài hạn khác	260		7.869.656.690	8.108.639.378
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	7.869.656.690	8.108.639.378
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		24.581.356.903	25.148.824.945

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 3 năm 2023

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/03/2023	01/04/2022
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		10.794.922.492	11.004.325.716
I. Nợ ngắn hạn	310		10.684.922.492	10.894.325.716
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	6.227.461.387	6.258.964.596
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	992.367.395	992.367.395
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	26.904.487	10.031.381
4. Phải trả người lao động	314		485.018.882	549.200.658
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.15	-	50.000.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	1.753.170.341	1.773.761.686
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.17	1.200.000.000	1.260.000.000
II. Nợ dài hạn	330		110.000.000	110.000.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.16	110.000.000	110.000.000
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		13.786.434.411	14.144.499.229
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.18	13.786.434.411	14.144.499.229
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		32.978.600.000	32.978.600.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>32.978.600.000</i>	<i>32.978.600.000</i>
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(19.192.165.589)	(18.834.100.771)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(18.834.100.771)	(18.264.062.437)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(358.064.818)	(570.038.334)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		24.581.356.903	25.148.824.945

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2023

Người lập

Phụ trách kế toán

Giám đốc



Đoàn Thị Kim Vân



Đoàn Thị Kim Vân



Đình Tiến Thành

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2023

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm tài chính	Năm tài chính
			kết thúc ngày 31/03/2023	kết thúc ngày 31/03/2022
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	1.055.175.855	1.034.669.091
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		1.055.175.855	1.034.669.091
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	653.897.639	636.159.864
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		401.278.216	398.509.227
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	7.553.120	260.431
7. Chi phí tài chính	22	6.4	48.081.640	44.527.119
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		48.081.640	44.527.119
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.5	718.814.514	927.436.028
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		(358.064.818)	(573.193.489)
10. Thu nhập khác	31	6.6	-	4.555.155
11. Chi phí khác	32	6.6	-	1.400.000
12. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		-	3.155.155
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		(358.064.818)	(570.038.334)
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	-	-
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		(358.064.818)	(570.038.334)
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	(108,57)	(172,85)

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2023

Người lập

Phụ trách kế toán

Giám đốc



Đoàn Thị Kim Vân



Đoàn Thị Kim Vân



Đình Tiến Thành